

Số: **483**/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **29** tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm năm 2023 về phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và phát triển công nghiệp

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 05/12/2022 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; thực hiện chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm năm 2023 về phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và phát triển công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

- Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư đồng bộ, hiện đại hạ tầng kinh tế - kỹ thuật nhằm phát triển đô thị, nông thôn theo hướng bền vững và từng bước hoàn thiện hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp để kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp theo hướng phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa bàn gắn với bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp, điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp phù hợp với tiềm năng, lợi thế, nguồn nhân lực và nhu cầu của thị trường. Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, có hàm lượng công nghệ cao, tăng nguồn thu ngân sách; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh và lợi thế so sánh của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật đồng bộ, hiện đại

1.1. Về quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn:

- Tập trung hoàn thành các quy hoạch, đề án quan trọng: (1) Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 và Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai đến năm 2030 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quý I/2023; (2) Đề án thành lập thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở địa giới hành chính Thừa

Thiên Huế; (3) Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2065; (4) Đề án phân loại đô thị Thừa Thiên Huế trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản cổ đô và bản sắc văn hoá Huế; (5) Đề án phân loại đô thị loại IV đối với đô thị Phong Điền.

- Tập trung rà soát các quy hoạch chung đô thị, nông thôn, khu chức năng để kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội; tiếp tục nâng cao tỷ lệ phù kín quy hoạch phân khu; gắn công tác quy hoạch đô thị với bố trí nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị và chỉnh trang đô thị. Xây dựng và quản lý thực hiện tốt các quy hoạch 1/5.000, 1/2.000 trên địa bàn. Đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng của khu vực dự kiến thành lập quận, phường và rà soát tiêu chí phân loại đô thị đối với các đô thị đã được công nhận loại đô thị trên địa bàn tỉnh

- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Trong đó, thành phố Huế mở rộng đạt chuẩn đô thị loại I; xây dựng huyện Phong Điền đạt chuẩn đô thị loại IV, đô thị Chân Mây; nâng cấp và hình thành các đô thị mới: Lộc Thủy, Lộc Vĩnh, Lộc Tiến, Vinh Hiền, Vinh Hưng, Thanh Hà, Phú Mỹ đạt tiêu chí đô thị loại V đến năm 2025; đô thị Lâm Đốt, Hồng Vân đến năm 2030; hạ tầng các xã lên phường theo chương trình phát triển đô thị của tỉnh. Nâng cấp đô thị thị xã Hương Trà và thị xã Hương Thủy theo định hướng phát triển của Tỉnh.

1.2. Về hạ tầng giao thông:

Phối hợp với các cơ quan Trung ương dồn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án trọng điểm: đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn; mở rộng nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

Tiếp tục đầu tư hệ thống giao thông đối ngoại do địa phương quản lý, tập trung các tuyến kết nối khu vực đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh nhằm tạo động lực và có tính chất lan tỏa phát triển kinh tế xã hội. Trong đó, hoàn thành các tuyến đường Phú Mỹ - Thuận An; đường Chợ Mai - Tân Mỹ; đường phía Tây phá Tam Giang - Cầu Hai (đoạn Phú Mỹ - Phú Đa) trong năm 2023. Tiếp tục thực hiện dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An; đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc; đường Nguyễn Hoàng và cầu vượt sông Hương. Hoàn thành thủ tục đầu tư để sớm triển khai các dự án trọng điểm: Đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài, đường Vành đai 3.

Tiếp tục thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị: Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh); Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế.

Hoàn thành dự án cầu bắc qua sông Lợi Nông trong năm 2023. Triển khai thực hiện các dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Gia Thiều; Chinh trang, mở rộng nút giao Trần Phú - Đặng Huy Trứ - Đoàn Hữu Trưng, thành phố Huế; Đường Lâm Hoàng nối dài, thành phố Huế; Chinh trang đường Khúc Lý - Mỹ Xuyên (Tinh lộ 6B), huyện Phong Điền; Nâng cấp mở rộng đường ven sông Bồ đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn, thị xã Hương Trà; Hạ tầng đô thị Phú Đa, huyện Phú Vang; Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 15 (đoạn từ đường tránh Huế đến ranh giới khu công nghiệp Phú Bài giai đoạn IV) trong năm 2023.

Tiếp tục ưu tiên đầu tư một số công trình nhằm khai thác thế mạnh về tiềm năng văn hóa, du lịch trên địa bàn như dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2, dự án thành phần tỉnh Thừa Thiên Huế,...

1.3. Về hạ tầng cấp nước và xử lý nước thải:

Tập trung triển khai các dự án cấp nước sạch. Thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Huế. Ưu tiên đầu tư hệ thống xử lý nước thải cho các khu công nghiệp.

1.4. Về hạ tầng cấp điện:

Đảm bảo việc hỗ trợ cung cấp điện thi công đến hàng rào công trình theo quy hoạch. Tập trung đầu tư vào các tiêu chuẩn liên quan đến chất lượng đô thị như: cấp điện sinh hoạt, tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng, tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng,...

1.5. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông:

Tập trung đầu tư hạ tầng phục vụ triển khai xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh, hình thành đô thị thông minh. Triển khai các dự án thuộc chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế và dự án Tòa nhà Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.6. Về hạ tầng thương mại, du lịch:

Đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm mua sắm cao cấp, khu dịch vụ đa chức năng phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân và khách du lịch như: Trung tâm thương mại dịch vụ tại khu A - Đô thị mới An Vân Dương; Siêu thị vật liệu thông minh thuộc khu C - Đô thị mới An Vân Dương; Trung tâm thương mại dịch vụ tại phường Tứ Hạ, thị xã

Hương Trà,... Tập trung chuyển đổi mô hình quản lý chợ gắn với xây dựng chợ văn minh thương mại¹.

Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển du lịch. Sớm khởi công một số tuyến đường kết nối các điểm du lịch như Lăng Cô - Cảnh Dương, Bạch Mã,... Triển khai một số hạng mục dự án hạ tầng du lịch sông Mê Công mở rộng giai đoạn II như: Đường nối từ Quốc lộ 1A đến điểm du lịch Thiền viện Trúc Lâm - Bạch Mã; đường tránh phía Tây thành phố Huế đi điện Hòn Chén; nâng cấp các bến thuyền sông Hương và đả phá; hạ tầng du lịch theo chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng theo Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND tại các địa phương². Đầu tư các điểm giao thông tĩnh trên địa bàn thành phố Huế, các dự án chỉnh trang đô thị cảnh quan hai bờ sông Hương,...

1.7. Về hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu:

Tiếp tục đầu tư các dự án bảo vệ bờ biển. Đầu tư nâng cấp đê, kè chống xói lở bờ sông, bờ biển, nâng cấp các đoạn đê xung yếu; đầu tư các dự án nhằm tăng khả năng thoát lũ, giảm ngập úng vùng hạ du, thấp trũng như: Hệ thống tiêu thoát lũ Phổ Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê; Nâng cấp hệ thống đê sông Thiệu Hóa; Nâng cấp, sửa chữa tuyến Hói Hà, Hói Nậy, xã Phong Bình và xã Phong Chương, huyện Phong Điền; Hệ thống thoát lũ Hói Ngã Tư và Nạo vét và gia cố các thùy đạo sau cống thoát lũ kết hợp giao thông, huyện Quảng Điền; Đê bờ hữu sông Đại Giang đoạn qua xã Thủy Tân, thị xã Hương Thủy; Hệ thống Kênh thoát lũ cách ly Phú Lương, Diêm Tụ - Phú Gia và nâng cấp đê Trường Lưu Phú Đa 2, đê Đại Giang đoạn từ hói Trường Lưu về cầu Đại Giang, huyện Phú Vang; Nạo vét gia cố mái các điểm xung yếu hói 5 xã, hói 7 xã và Kè sông Bò qua phường Tứ Hạ, phường Hương Xuân, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà; Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn từ cầu Khe Tre đến trung tâm Y tế huyện Nam Đông,... Triển khai các dự án Bảo vệ và Phát triển rừng vùng ven biển và đả phá tỉnh Thừa Thiên Huế; hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển và Hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung huyện Phong Điền,...

1.8. Về hạ tầng Khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp phục vụ phát triển ngành công nghiệp:

a) Hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp:

- Tập trung hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư hạ tầng triển khai thực hiện dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp như: Dự án đầu tư xây dựng

¹ Giai đoạn 2021-2025 hoàn thành chuyển đổi ít nhất 19 chợ của các địa phương theo Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh.

² Tại các địa phương Nam Đông, Quảng Điền và Hương Trà

và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex; KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Phong Điền - Viglacera và Đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải - KCN Phong Điền; KCN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây,... các dự án sản xuất thứ cấp như Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế; nhà máy của Kanglongda Huế,...

- Hoàn thành thủ tục đầu tư xây dựng Bến số 4, Bến số 5, Bến số 6 cảng Chân Mây; Khu dịch vụ logistics cảng Chân Mây; Đường trục chính Khu đô thị Chân Mây; Đê chắn sóng cảng Chân Mây giai đoạn 2; đường nối Khu phi thuế quan với khu cảng Chân Mây; đường trục chính Khu công nghiệp Phú Đa;...

- Xúc tiến đầu tư hạ tầng khu công nghiệp Phú Đa, Quảng Vinh. Kêu gọi đầu tư nhà ở, hạ tầng xã hội, dịch vụ phục vụ công nhân gắn với phát triển khu công nghiệp. Tiếp tục kêu gọi đầu tư khu phi thuế quan, hạ tầng cảng và dịch vụ cảng Chân Mây.

c) Hạ tầng cụm công nghiệp:

Tập trung triển khai hiệu quả Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; phấn đấu thu hút được 06 nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại 06 CCN gồm: CCN Điền Lộc, CCN Điền Lộc 2, CCN Thủy Phương 2, CCN La Sơn, CCN Hương Phú, CCN Tứ Hạ mở rộng giai đoạn 3. Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN: An Hòa, Hương Hòa, Bình Thành.

1.9. Về hạ tầng kỹ thuật khác:

Tiếp tục đầu tư hoàn thành dự án Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh (bãi rác Hương Bình); Bãi chôn lấp rác dự phòng Phú Sơn; Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Huế và vùng phụ cận; Lò đốt rác Phú Sơn của nhà đầu tư và hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn ở các huyện.

2. Về phát triển công nghiệp

2.1. Một số chỉ tiêu:

- Công nghiệp - xây dựng: 34 - 35% trong cơ cấu kinh tế. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9,5-10,5%. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 46.100 tỷ đồng, tăng 10,6% so với ước thực hiện năm 2022. Kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đạt 1.378 triệu USD, tăng 12% so với thực hiện 2022; nhập khẩu phấn đấu đạt 800 triệu USD, tăng 6%.

- Nâng tỷ lệ lấp đầy các KCN Phú Bài giai đoạn III và IV khoảng 25%, KCN Phong Điền bình quân đạt khoảng 35%, các KCN còn lại trên 30%. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 66,7%.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các đề án, kế hoạch về phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025³.

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở công nghiệp đảm bảo ổn định và phát huy tối đa năng lực sản xuất, đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, dự án sản xuất, lắp ráp ô tô, dự án sản xuất gang tay y tế, dự án may mặc,... Tập trung triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh⁴.

- Tập trung hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư hạ tầng triển khai thực hiện dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp như: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex; KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Phong Điền-Viglacera và Đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải - KCN Phong Điền; KCN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây.

- Đôn đốc, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ các dự án sớm đi vào hoạt động tạo bước đột phá cho ngành công nghiệp⁵. Hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motor Huế. Tăng cường xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án vào các khu, cụm công nghiệp; trong đó, ưu tiên xúc tiến, kêu gọi đầu tư hình thành và phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh và lợi thế cạnh tranh của Tỉnh⁶.

³ Cụ thể: Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và phát triển công nghiệp giai đoạn năm 2021-2025; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 về việc phê duyệt Đề án Khảo sát, đánh giá thực trạng CCN và định hướng phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật các CCN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

⁴ Chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào CCN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 theo Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh; Chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ,...

⁵ Như: Nhà máy Kanglongda Huế, Nhà máy sản xuất trang phục lót và hàng thể thao; Nhà máy sản xuất hàng may sẵn và trang phục lót cao cấp (giai đoạn 2); Nhà máy 2-CTCP Sợi Phú Bài 2;...

⁶ Như: Công nghiệp hỗ trợ dệt may; công nghiệp năng lượng; công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô; công nghiệp chế biến sâu từ nguồn nguyên liệu cát, thạch anh (*thủy tinh, kính cao cấp...*); công nghiệp công nghệ

- Xúc tiến các Tập đoàn lớn, có thương hiệu đầu tư phát triển các ngành công nghiệp tạo năng lực mới, có tính đột phá cho nền kinh tế. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, đảm bảo tính sẵn sàng trong công tác xúc tiến, kêu gọi, thu hút đầu tư và đón đầu làn sóng dịch chuyển đầu tư FDI từ các nước sang Việt Nam mà Tỉnh đang có tiềm năng, lợi thế.

- Tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ và cơ quan Trung ương về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp quốc gia năm 2023. Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện vị thứ xếp hạng các chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xã hội, nhất là khu vực kinh tế tư nhân và khu vực FDI.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục các đề án, dự án, nhiệm vụ cụ thể, quy định thời gian hoàn thành và phân công các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc tiến độ, trình ban hành danh mục trước ngày 15/01/2023; chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị, đoàn thể và các địa phương có liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện theo định kỳ 6 tháng, năm.

2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức chỉ đạo, thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác cho việc thực hiện Kế hoạch.

4. Các Sở, ngành tăng cường làm việc với các Bộ ngành liên quan để phối hợp đẩy nhanh dự án của Trung ương trên địa bàn, tranh thủ nguồn vốn ngân sách Trung ương do Bộ, ngành quản lý.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh rà soát các thủ tục, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án và xúc tiến kêu gọi đầu tư vào Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

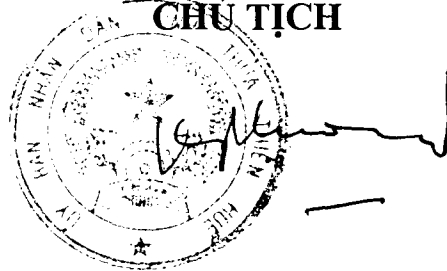
6. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong

quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để giải quyết, tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP Huế;
- VP: CPV và các PCVP;
- Lưu: VT, TH, XDCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương